

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về bảo trì công trình hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về bảo trì công trình hàng hải.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BGTVT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về bảo trì công trình hàng hải

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. Công trình hàng hải bao gồm: Bến cảng; cầu cảng; bến phao; khu neo đậu, khu chuyên tải, tránh, trú bão; hệ thống đài thông tin duyên hải; công trình đóng mới, sửa chữa tàu biển: ụ tàu biển, âu tàu biển và các công trình nâng hạ tàu biển khác (triền, đà, sàn nâng tàu); luồng hàng hải; đèn biển, nhà trạm gắn liền với đèn biển; phao, tiêu, nhà trạm quản lý vận hành phao tiêu; công trình trên biển (đê thủy khí, bến cảng nổi đa năng); hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS); đê chắn sóng; đê chắn cát; kè hướng dòng; kè bảo vệ

bờ; công trình đào khoan dầu khí, các công trình phục vụ nghiên cứu hàng hải (trạm quan trắc, hồ quan trắc).”

2. Bổ sung Điều 6a vào sau Điều 6 như sau:

“Điều 6a. Các hình thức bảo trì công trình hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý

1. Các hình thức bảo trì công trình hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý bao gồm: Bảo trì theo chất lượng thực hiện; Bảo trì theo khối lượng thực tế; Bảo trì kết hợp tận thu sản phẩm.

2. Phân cấp thẩm quyền quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì công trình hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý như sau:

a) Bộ Giao thông vận tải quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì đối với công trình hàng hải trừ các công trình hàng hải quy định tại Điểm b khoản này.

b) Cục Hàng hải Việt Nam quyết định việc áp dụng hình thức bảo trì đối với: Bảo trì hệ thống đê chắn sóng, đê chắn cát, kè hướng dòng, kè bảo vệ bờ; Bảo trì hệ thống giám sát và điều phối giao thông hàng hải (VTS).

3. Chủ sở hữu hoặc người quản lý, khai thác, sử dụng công trình hàng hải có trách nhiệm tổ chức giám sát, nghiệm thu công tác bảo trì công trình hàng hải theo quy định của pháp luật về quản lý công trình xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.”

3. Bổ sung Điều 6b vào sau Điều 6a như sau:

“Điều 6b. Chế độ bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý

Chế độ bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải do Nhà nước đầu tư, quản lý được bảo trì theo quy định tại Thông tư này.”

4. Sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 6 như sau:

“e) Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình hàng hải kèm theo tài liệu hướng dẫn sử dụng, vận hành do nhà sản xuất cung cấp theo thiết bị.”

5. Sửa đổi khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, khai thác, sử dụng có trách nhiệm lập danh mục hồ sơ, lưu trữ hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác bảo trì và bổ sung kịp thời những thay đổi của công trình hàng hải.”

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Việc xác định chi phí thực hiện bảo trì công trình hàng hải theo Thông tư số 03/2017/TT-BXD ngày 16/3/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định

chi phí bảo trì công trình xây dựng và các quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm cả chi phí chuẩn bị đầu tư; thực hiện đầu tư; chi phí xây dựng và điều chỉnh định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ công tác bảo trì công trình hàng hải.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 04 năm 2019

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Công báo;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, KCHT(10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Công